TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 21/2019/DS-PT Ngày 11-3-2019 V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng dân sự vô hiệu và giải quyết hậu quả hợp đồng dân sự vô hiệu	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

Các Thẩm phán: Bà Chu Lệ Hường;

Ông Hồ Đức Châm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mông Thị Mai Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2019/TLPT-DS ngày 09 tháng 01 năm 2019 về yêu cầu tuyên bố hợp đồng dân sự vô hiệu và giải quyết hậu quả hợp đồng dân sự vô hiệu.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/DS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 19/2019/QĐ-PT ngày 15 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1953; cư trú tại: Số A, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1953; cư trú tại: Số X, Ngõ Y , đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Đường Thị D, sinh năm 1954; cư trú tại: Số Z, đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Thanh S là nguyên đơn; ông Nguyễn Ngọc T là bị đơn và bà Đường Thị D là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2015, bà Đường Thị D và ông Nguyễn Ngọc T thỏa thuận chuyển nhượng thửa đất số 181, tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính phường C, có gắn liền công trình vật kiến trúc trên đất; địa chỉ số W, đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn với giá là 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng); ông Nguyễn Ngọc T đã trả bà Đường Thị D 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng) và cam kết sau khi hoàn tất thủ tục sang tên thì ông Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền còn thiếu, nếu bà Đường Thị D không bán thì bà Đường Thị D có trách nhiệm trả ông Nguyễn Ngọc T số tiền đã nhận.

Ngày 01 tháng 7 năm 2015 bà Đường Thị D và ông Nguyễn Ngọc T ký Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất nói trên. Khi bà Đường Thị D đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Ngọc T, ông Nguyễn Ngọc T mới biết Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất đó mang ông Nguyễn Thanh S và bà Đường Thị D.

Ông Nguyễn Ngọc T tự nhận thấy việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa ông với bà Đường Thị D không phù hợp với quy định của pháp luật nên đã chủ động gặp ông Nguyễn Thanh S để hoàn tất thủ tục chuyển nhượng nhưng ông Nguyễn Thanh S không đồng ý chuyển nhượng. Sau nhiều lần liên lạc, yêu cầu bà Đường Thị D trả lại tiền nhưng không có kết quả nên tháng 5 tháng 2016 ông Nguyễn Ngọc T đã tự sửa chữa nhà và quản lý sử dụng nhà đất từ đó cho đến nay.

Khi thấy ông Nguyễn Ngọc T tu sửa lại ngôi nhà nói trên, ông Nguyễn Thanh S ngăn cản và gửi đơn yêu Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và Uỷ ban nhân dân phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xem xét giải quyết. Ngày 27 tháng 10 năm 2017 ông Nguyễn Thanh S khởi kiện ông Nguyễn Ngọc T.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ông Nguyễn Thanh S yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch chuyển nhượng nhà đất giữa bà Đường Thị D và ông Nguyễn Ngọc T vô hiệu đồng thời yêu cầu giải quyết hậu quả của giao dịch vô hiệu. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, ngày 06/11/2018 ông Nguyễn Thanh S có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T phải trả ông tiền thuê nhà kể từ tháng 6/2016 đến tháng 11/2018 là 435.000.000đ (bốn trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Bị đơn là ông Nguyễn Ngọc T yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 181, tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính phường C, địa chỉ số W, đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giữa ông và bà Đường Thị D là hợp pháp; trường hợp Tòa án không chấp nhận hợp đồng thì yêu cầu bà Đường Thị D phải trả lại cho ông số tiền mà bà Đường Thị D đã nhận và số tiền mà ông đã bỏ ra để sửa chữa ngôi nhà nói trên.

Bà Đường Thị D thừa nhận giữa bà và ông Nguyễn Ngọc T đã thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và công trình vật kiến trúc gắn liền với đất tại thửa đất số 181, tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính phường C, địa chỉ số W,

đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Bà đã nhận của ông Nguyễn Ngọc T 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng) và thống nhất khi nào hoàn tất thủ tục sẽ thanh nốt số tiền còn lại nhưng sau đó bà đi nước ngoài, ông Nguyễn Ngọc T đã tự ý phá cửa, tự ý sửa sang lại nhà cửa. Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh S.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/DS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ Điều 688, Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 122, Điều 127, Điều 134, Điều 137, Điều 223, Điều 410, Điều 450, Điều 689, Điều 698 Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 157, Điều158, khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S: Tuyên bố giao dịch dân sự về việc chuyển nhượng đất, nhà ngày 01 tháng 7 năm 2015 giữa bà Đường Thị D với ông Nguyễn Ngọc T vô hiệu.

Buộc ông Nguyễn Ngọc T phải hoàn trả lại tài sản là nhà và đất tại thửa đất số 181, tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính phường C, địa chỉ số W, đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Thanh S và bà Đường Thị D. Buộc bà Đường Thị D phải trả ông Nguyễn Ngọc T 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng) và 84.168.000đ (tám mươi tư triệu một trăm sáu mươi tám ngàn đồng) là số tiền số mà ông Nguyễn Ngọc T đã bỏ ra sửa nhà.

Ông Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Bà Đường Thị D phải chịu số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) chi phí thẩm định, định giá tài sản. Hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh S số tiền 21.600.000đ (hai mươi mốt triệu sáu trăm ngàn đồng) mà ông Nguyễn Thanh S đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu lãi chậm trả và và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Vụ án xét xử có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 ông Nguyễn Thanh S có đơn kháng cáo, tại biên bản làm việc ngày 29 tháng 01 năm 2019 ông Nguyễn Thanh S trình bày: Ông không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm về việc buộc bà Đường Thị D phải bồi thường tiền chi phí sửa chữa nhà cho ông Nguyễn Ngọc T và phải chịu chi phí tố tụng.

Ngày 13 tháng 12 năm 2018 ông Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo, yêu cầu công nhận giao dịch dân sự về việc chuyển nhượng nhà đất giữa ông và bà Đường Thị D là hợp pháp.

Ngày 20 tháng 12 năm 2018 bà Đường Thị D kháng cáo, không đồng ý bồi thường chi phí sửa chữa nhà cho ông Nguyễn Ngọc T; không đồng ý chịu chi phí tố tụng; yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T phải trả tiền thuê nhà cho bà.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, ông Nguyễn Thanh S, ông Nguyễn Ngọc T và bà Đường Thị D thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể:

Ông Nguyễn Thanh S có trách nhiệm trả ông Nguyễn Ngọc T 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng); trả bà Đường Thị D 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Sau khi nhận đủ số tiền 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng), ông Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ trả nhà đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 181, tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính phường C; địa chỉ số W, đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cho ông Nguyễn Thanh S và bà Đường Thị D.

Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Ngọc T và bà Đường Thị D, ông Nguyễn Thanh S có toàn quyền quản lý, sử dụng và sở hữu đối với diện tích đất cùng tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 181, tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính phường C; địa chỉ số W, đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Thời hạn thực hiện nghĩa vụ chậm nhất là ngày 01 tháng 7 năm 2019.

Ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định, định giá là 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Thanh S, ông Nguyễn Ngọc T và bà Đường Thị D đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận nội dung thỏa thuận nói trên và có đơn đề nghị cấp phúc thẩm xem xét miễn toàn bộ tiền án phí cho các đương sự.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự.

Tong hạn luật định, các đương sự kháng cáo. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, ngày 01 tháng 3 năm 2019, ông Nguyễn Thanh S, ông Nguyễn Ngọc T và bà Đường Thị D đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; tại phiên tòa các đương sự giữ nguyên nội dung đã thỏa thuận. Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Đối với đề nghị miễn toàn bộ tiền án của các đương sự,

đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.14.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung vụ án: Bà Đường Thị D và ông Nguyễn Ngọc T có thỏa thuận với nhau về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và công trình vật kiến trúc gắn liền với đất thuộc thửa đất số 181, tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính phường C; địa chỉ số W, đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Thanh S và bà Đường Thị D. Theo đó, bà Đường Thị D đã nhận của ông Nguyễn Ngọc T 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng); ngày 01 tháng 7 năm 2015 bà Đường Thị D và ông Nguyễn Ngọc T đã ký Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Ông Nguyễn Thanh S không biết và không đồng ý với việc chuyển nhượng nói trên nên đã khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch chuyển nhượng nhà đất giữa bà Đường Thị D và ông Nguyễn Ngọc T vô hiệu và giải quyết hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu.

[2] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, ông Nguyễn Thanh S, ông Nguyễn Ngọc T và bà Đường Thị D thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể: Ông Nguyễn Thanh S có trách nhiệm trả ông Nguyễn Ngọc T 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng); trả bà Đường Thị D 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng). Sau khi nhận đủ số tiền 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng), ông Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ trả nhà đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 181, tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính phường C; địa chỉ số W, đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cho ông Nguyễn Thanh S và bà Đường Thị D. Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Ngọc T và bà Đường Thị D, ông Nguyễn Thanh S có toàn quyền quản lý, sử dụng và sở hữu đối với diện tích đất cùng tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 181, tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính phường C; địa chỉ số W, đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Thời hạn thực hiện nghĩa vụ chậm nhất là ngày 01 tháng 7 năm 2019. Ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định, định giá tài sản là 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

[3] Xét thấy, việc thỏa thuận giữa ông Nguyễn Thanh S, ông Nguyễn Ngọc T và bà Đường Thị D là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ khoản 2 Điều 5 và Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Ông Nguyễn Thanh S, ông Nguyễn Ngọc T và bà Đường Thị D đều là người cao tuổi; tại phiên tòa phúc thẩm, cả 03 đương sự đều có đơn đề nghị được miễn nộp toàn bộ tiền án phí. Xét thấy, yêu cầu miễn nộp toàn bộ tiền án phí của các đương sự là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 688, Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căc cứ các Điều 410,127,128, 137 của Bộ luật Dân sự năm 2005

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 27, khoản 5 Điều 29, điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/DT-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; công nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Thanh S, ông Nguyễn Ngọc T và bà Đường Thị D, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Thanh S có trách nhiệm trả ông Nguyễn Ngọc T 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng); trả bà Đường Thị D 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Sau khi nhận đủ số tiền 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng), ông Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ trả nhà đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 181, tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính phường C; địa chỉ số W, đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cho ông Nguyễn Thanh S và bà Đường Thị D.

Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Ngọc T và bà Đường Thị D, ông Nguyễn Thanh S có toàn quyền quản lý, sử dụng và sở hữu đối với diện tích đất cùng tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 181, tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính phường C, địa chỉ số W, đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Thời hạn thực hiện nghĩa vụ chậm nhất là ngày 01 tháng 7 năm 2019.

2. Kể từ ngày 02 tháng 7 năm 2019, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thanh toán thì phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả, mức lãi suất phát sinh do chậm trả được quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về chi phí tố tụng: Công nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Ngọc T về việc ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định và định giá tài sản là 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Xác nhận ông Nguyễn Ngọc T đã nộp đủ số tiền này tại Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về án phí:

Ông Nguyễn Thanh S được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm và án phí dân sự có giá ngạch. Hoàn trả ông Nguyễn Thanh S 21.600.000đ (hai mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai số AA/2012/02541, ngày 23 tháng 11 năm 2018 và biên lai số AA/2012/03010, ngày 03 tháng 01 năm 2019.

Ông Nguyễn Ngọc T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả ông Nguyễn Ngọc T 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai số AA/2012/03008 ngày 02 tháng 01 năm 2019.

Bà Đường Thị D được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả bà Đường Thị D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Lạng Sơn theo biên lai số AA/2012/03012 ngày 04 tháng 01 năm 2019.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- HCTP, P. KTNV & THA;
- TAND TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. L, T. Lạng Sơn;
- Các đương sự,
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Thùy